

QUẢN LÝ KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

GẮN VỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI

TS. TẠ THỊ HOÀNG VÂN

Phó Giám đốc Cung triển lãm Kiến trúc, Quy hoạch xây dựng Quốc gia, VIUP

MANAGING THE ARCHITECTURAL LANDSCAPE SPACE OF TRADITIONAL CRAFT VILLAGES IN ASSOCIATION WITH ADJUSTING THE GENERAL PLANNING OF HANOI CAPITAL

Hanoi is place to the largest number of craft villages in the country, with 1,350 craft villages. Craft villages have been contributing to the development of the rural economy, creating jobs, increasing income for local people; at the same time, they are places that contain traditional cultural values and cultural heritages. In the general planning orientation of the future capital Hanoi, the vision and goals of developing cultural heritage link urban areas: Inner city - expanded urban - rural - ecological satellite urban areas. These areas all contain traditional craft villages, especially rural areas that are identified to protect and promote traditional spaces, green architecture, creative architecture, and typical landscapes of each rural area.

In the article, traditional craft villages of Hanoi are considered from many aspects to identify the current status of the landscape architectural heritage fund in traditional villages, the constituent elements, to respond to appropriate planning. Linking the requirements of developing and preserving craft villages with the major planning orientations of the capital as well as integrating options in the activities of key national programs (new rural program, urban development program) to build rural residential areas in satellite cities, considering this as the driving force for economic development for villages and communes. Identifying traditional villages, traditional craft villages and craft villages as objects of construction planning as well as important economic development strategies in the general development planning of the region.

Hà Nội là nơi tập trung số lượng làng nghề lớn nhất trong cả nước, với 1.350 làng nghề. Làng nghề đã và đang góp phần phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân các địa phương; đồng thời là nơi chứa đựng các giá trị về văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa. Trong định hướng quy hoạch chung thủ đô Hà Nội tương lai, tầm nhìn và mục tiêu phát triển văn hóa di sản liên kết các vùng đô thị: nội đô - đô thị mở rộng - nông thôn - đô thị vệ tinh sinh thái. Tại các khu vực này đều bao chứa các làng nghề truyền thống, đặc biệt vùng nông thôn được xác định bảo vệ, phát huy các không gian truyền thống, kiến trúc xanh, kiến trúc sáng tạo, cảnh quan đặc trưng của từng vùng nông thôn.

Trong bài viết, các làng nghề truyền thống của Hà Nội được xem xét ở nhiều khía cạnh nhằm nhận diện những thực trạng của quỹ di sản kiến trúc cảnh quan trong làng truyền thống hiện nay, những thành tố cấu thành, để ứng xử quy hoạch phù hợp. Gắn yêu cầu phát triển, gìn giữ làng nghề với các định hướng quy hoạch lớn của thủ đô cũng như lồng ghép lựa chọn trong các hoạt động của các chương trình trọng điểm quốc gia (chương trình nông thôn mới, chương trình phát triển đô thị) nhằm xây dựng những điểm dân cư nông thôn ở các đô thị vệ tinh coi đây là động lực phát triển kinh tế cho làng xã. Xác định các làng truyền thống, làng nghề truyền thống và các làng có nghề là đối tượng quy hoạch xây dựng cũng như chiến lược phát triển kinh tế quan trọng trong quy hoạch phát triển chung của khu vực.



Hà Nội là nơi tập trung số lượng làng nghề lớn nhất trong cả nước, với 1.350 làng nghề. Làng nghề đã và đang góp phần phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân các địa phương; đồng thời là nơi chứa đựng các giá trị về văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa khác như: công trình kiến trúc đình, chùa, cảnh quan, văn hóa ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, lễ hội... Trong tổng thể phát triển của thủ đô Hà Nội, vấn đề bảo tồn, phát huy, khai thác và phát triển khu vực nông thôn rất được coi trọng, nhưng cũng là một khó khăn cho công tác quy hoạch xây dựng. Thủ đô Hà Nội mở rộng tạo điều kiện cho các làng quê có yếu tố tạo thị, vừa đan xen yếu tố văn minh trong xã hội hiện đại nhưng vẫn mang không khí, hơi thở của làng quê truyền thống, là cơ hội cập nhật những xu hướng mới để thu hẹp và xoá dần khoảng cách chênh lệch về chất lượng sống giữa đô thị - nông thôn. Vì vậy, qua những lần quy hoạch chung (QHC) thủ đô Hà Nội đến năm 2020 tầm nhìn 2030 và điều chỉnh QHC thủ đô Hà Nội đến năm 2045 tầm nhìn 2065, bên cạnh tiếp tục khẳng định chức năng, vị trí, vai trò của Thăng Long - Hà Nội trong suốt hơn 1.000 năm lịch sử và các tiềm năng, lợi thế, đặc thù riêng của Hà Nội để khai thác, phát huy tối đa cho phát triển thủ đô thì việc ưu tiên bảo tồn, khai thác, phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa, cảnh quan nông thôn truyền thống luôn được quan tâm, coi đó như hạt nhân kết nối truyền thống - hiện đại để phát triển trong kỷ nguyên mới. Xây dựng các khu vực nông thôn với các tiêu chí tiệm cận với tiêu chí đô thị, xây dựng các làng nghề thành không gian văn hóa phục vụ phát triển du lịch sinh thái, du lịch làng nghề, phát triển mô hình du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp. Làng nghề đã và đang góp phần phát triển kinh tế nông thôn, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân các địa phương.

Trong định hướng QHC thủ đô Hà Nội tương lai, tầm nhìn và mục tiêu phát triển văn hóa di sản liên kết các vùng đô thị gồm nội đô - đô thị mở rộng - nông thôn - đô thị vệ tinh sinh thái. Tại các khu vực này đều bao chứa các làng nghề truyền thống, đặc biệt vùng nông thôn được xác định bảo vệ, phát huy các không gian truyền thống, kiến trúc xanh, kiến trúc sáng tạo, cảnh quan đặc trưng của từng vùng nông thôn.



Hình 1: Khai thác yếu tố cảnh quan làng nghề Bát Tràng
Nguồn: Tác giả

Các làng nghề truyền thống của Hà Nội được xem xét ở nhiều khía cạnh nhằm nhận diện những thực trạng của quỹ di sản kiến trúc cảnh quan trong làng truyền thống hiện nay, những thành tố cấu thành để ứng xử quy hoạch phù hợp. Gắn yêu cầu phát triển, gìn giữ làng nghề với các định hướng quy hoạch lớn của thủ đô cũng như lồng ghép lựa chọn trong các hoạt động của các chương trình trọng điểm quốc gia (chương trình nông thôn mới, chương trình phát triển đô thị) nhằm xây dựng những điểm dân cư nông thôn ở các đô thị vệ tinh, coi đây là động lực phát triển kinh tế cho làng xã. Xác định các làng truyền thống, làng nghề truyền thống và các làng có nghề là đối tượng quy hoạch xây dựng cũng như chiến lược phát triển kinh tế quan trọng trong quy hoạch phát triển chung của khu vực.

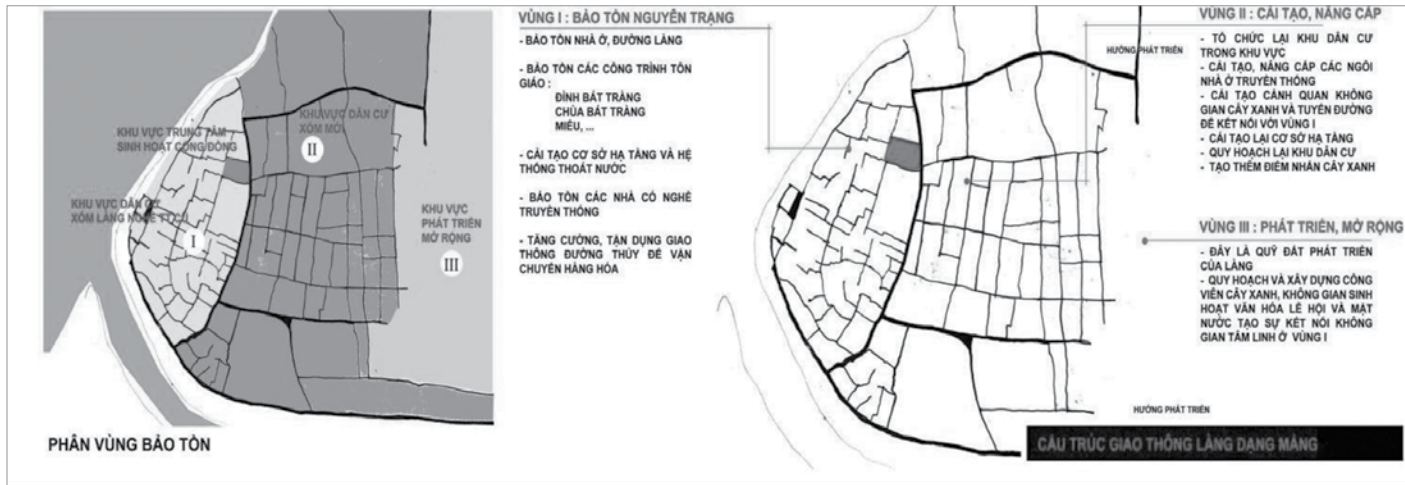
1. Phân khu vực quản lý bảo tồn đối với làng nghề truyền thống

Việc phân vùng nông thôn trong tiến trình đô thị hóa để có các giải pháp quản lý ứng xử phù hợp gồm: khu vực nông thôn thuần nông; khu vực nông thôn là làng gốc cần gìn giữ, khu vực nông thôn nằm trong phạm vi mở rộng đô thị. Vì vậy, quy hoạch bảo tồn các không gian cảnh quan nông thôn, đặc biệt là các làng nghề truyền thống được xác định các đối tượng: cấu trúc làng truyền thống; cảnh quan không gian kiến trúc sinh thái của làng; quỹ di tích và nhà truyền thống; không gian sản xuất nghề truyền thống.

■ Khu vực làng gốc: là nơi còn giữ lại được hình ảnh, cấu trúc của làng cũ. Đối với các làng nghề truyền thống thì được xét trên phương diện là điểm tập kết, phát tích đầu tiên của nghề. Vùng này sẽ có những quy định quản lý riêng với các đối tượng cụ thể: nhà ở và hệ thống đường/ngõ trong làng; các công trình tôn giáo tín ngưỡng; các nhà có nghề truyền thống; Cải tạo cơ sở hạ tầng và hệ thống thoát nước. Tận dụng/ hồi sinh hệ thống giao thông đường thủy để vận chuyển hàng hóa và phát triển du lịch gắn với sản phẩm OCOP.

■ Khu vực cho phép cải tạo và nâng cấp: Đây là vùng nằm kế cận khu vực bảo tồn nguyên trạng. Nó có tác dụng như một vùng chuyển tiếp về không gian nhằm tạo sự cân đối giữa khu vực truyền thống và khu phát triển. Khu vực này có những công trình xây dựng niên đại muộn hơn. Cơ sở hạ tầng hiện đại và tập trung chủ yếu là dân cư sinh sống. Tổ chức lại khu dân cư trong khu vực tập trung nghề; Cải tạo, nâng cấp các nhà ở truyền thống; Cải tạo cảnh quan không gian xây xanh và tuyến đường liên kết với khu vực làng gốc; Cải tạo cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất nghề; Tạo điểm nhấn về cảnh quan riêng biệt của làng nghề.

■ Khu vực cho phép phát triển và mở rộng: khu vực đất dự trữ của làng có thể mở rộng không gian bằng việc bổ sung các công trình hỗ trợ phục vụ cho việc phát huy, quảng bá nghề truyền thống. Vùng này cho phép xây dựng mới, hiện đại tạo vẻ hấp dẫn của làng nghề. Cần xác định: quỹ đất phát triển của làng; quy hoạch xây dựng công viên cây xanh, công viên lịch sử văn hóa lễ hội gắn với mặt nước và tạo mối liên kết không gian cảnh quan khu làng gốc.



Hình 2: Phân vùng bảo tồn trong làng nghề truyền thống (minh họa làng Bát Tràng) Nguồn: Tác giả

2. Phân loại cơ cấu đất sử dụng trong làng

Đối với các làng nghề qua khảo sát, cần phân chia cơ cấu thành các loại đất khác nhau. Mỗi loại đất này lại có ứng xử khác nhau nhằm đảm bảo được tính chất đặc trưng của kết cấu làng nghề truyền thống.

□ Đất ở, làng xóm (được hiểu là đất gốc/cũ của làng): chiếm phần lớn trong cơ cấu đất của làng và trên khu vực đất này có thể xác định được cấu trúc hình thái của làng cũ, bao gồm: hệ thống nhà ở, đường làng, ngõ, các điểm di tích... Đây là khu vực cần hạn chế phát triển, kiểm soát việc xây dựng mới nhằm gìn giữ cấu trúc cũ của làng.

□ Đất công cộng: là những khu vực tập trung các sinh hoạt cộng đồng của làng, nơi tập kết nguyên vật liệu hoặc các sản phẩm nghề. Khu vực này có thể xem xét quy hoạch cải tạo, chỉnh trang thành các không gian sinh hoạt văn hóa, không gian lễ hội, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống.

□ Đất dự trữ phát triển: là khu vực cây xanh, mặt nước, đồng ruộng trong và xung quanh làng. Đối với các làng nghề, có một số hộ gia

đình vẫn làm nghề nông. Đối với những làng gần khu trung tâm nội đô, quỹ đất này cũng bị khai thác và chuyển đổi thành đất phát triển các dự án xây dựng mới. Đặc biệt lưu ý tới loại đất cây xanh, đồng ruộng nằm ven bên bờ sông Hồng lại là điểm nhấn không gian cảnh quan để định hướng thiết kế đô thị cảnh quan hai bên bờ sông Hồng.

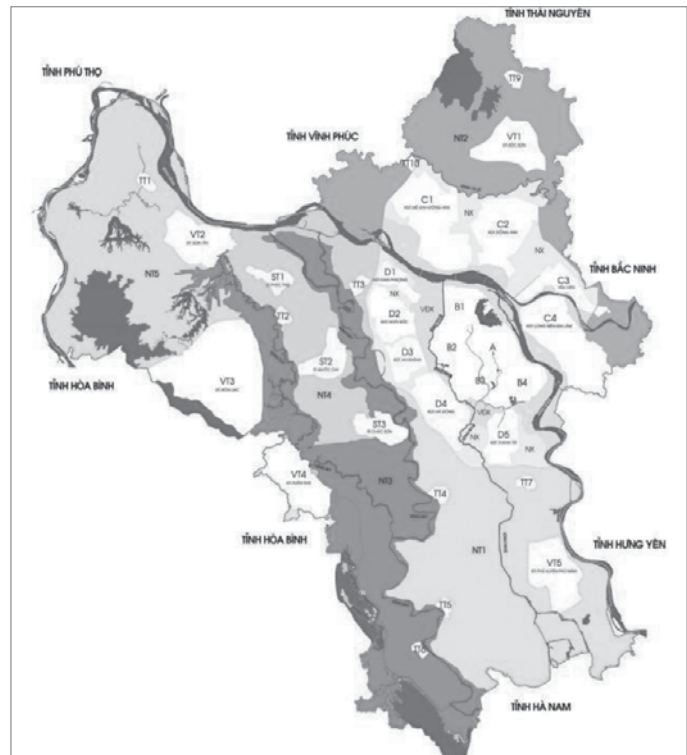
□ Đất công nghiệp nhẹ: Đối với một số làng bên cạnh nghề truyền thống cũng hình thành các nghề thủ công, thương nghiệp khác nhằm hỗ trợ, nâng cao đời sống kinh tế của các hộ gia đình.

3. Quy hoạch bảo tồn các làng nghề truyền thống hai bờ sông Hồng và hành lang xanh

Sông Hồng được coi là trục không gian xanh trung tâm của thủ đô, hai bên dòng sông còn hiện diện nhiều làng nghề truyền thống sẽ là một phần quan trọng gắn kết và tạo trục sinh thái để duy trì tính liên tục của hệ sinh thái tự nhiên khu vực sông Hồng; góp phần vào sự phát triển bền vững của thành phố và cuộc sống của người dân trong thời gian dài. Kết nối các điểm di tích, các làng và làng nghề hai bên sông thành không gian sinh thái,



Hình 3: Các làng truyền thống thường bám theo các dòng sông và các chi lưu (Nguồn: VIUP)



Hình 4: Thiết lập hành lang xanh từ các làng truyền thống (Nguồn:VIUP)

□ Xây dựng hệ thống di sản văn hóa làng nghề truyền thống
Trên cơ sở khoa học và thực tiễn xác định các giá trị đặc trưng của làng nghề truyền thống nhìn nhận từ các giá trị: Nguồn gốc nghề, niên đại dựng làng; quỹ văn hóa vật thể, phi vật thể của làng; không gian kiến trúc cảnh quan, công trình di tích và giá trị sản phẩm nghề truyền thống... là những yếu tố tạo dựng thương hiệu riêng biệt của làng nghề.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, cần ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp cho các làng truyền thống có giá trị để tiếp tục phát huy giá trị di sản làng truyền thống, nghề truyền thống trong đời sống đô thị hiện đại. Từ đó, xác định các khu vực được phép cải tạo xây dựng mới phải phù hợp theo QHC của thủ đô. Các làng truyền thống được quy hoạch trên cơ sở bảo tồn, tôn tạo và khai thác không gian cảnh quan kiến trúc truyền thống sẽ là một hệ thống di sản rất đặc trưng, góp phần tạo nên bản sắc riêng của đô thị.

□ Định hướng tổng thể cho quy hoạch bảo tồn làng nghề truyền thống
Quy hoạch cho các nhóm làng nghề truyền thống tiêu biểu trên cơ sở giữ nguyên cấu trúc làng cũ, bảo lưu những giá trị cũ của một làng truyền thống, tùy theo tính chất hình thái làng mà chỉnh trang giao thông, nhấn mạnh trục chính phố làng của mô hình, nâng cấp mở rộng trên cơ sở hệ thống đường có sẵn, đảm bảo giao thông thuận tiện bằng phương tiện cơ giới đến từng nhóm dân cư. (Làng Bát Tràng - Gia Lâm)

■ Đặc điểm của các làng cũ là thường thiếu diện tích và các công trình công cộng. Trong quy hoạch chỉnh trang cần sửa sang, nâng cấp công trình công cộng cũ, đồng thời xen cấy các chức năng công cộng mới còn thiếu vào các vị trí thích hợp (nút giao thông, điểm giao cắt với đường chính khu vực...) (Làng Chuyên Mỹ - Phú Xuyên, Làng Triều Khúc)

■ Đối với các làng nghề cũ, khi sản xuất phát triển và có nhu cầu mở rộng, đổi mới nâng cấp dây chuyền công nghệ, với quỹ đất cho phép, có thể mở rộng thêm khu sản xuất/dịch vụ buôn bán, cung cấp sản phẩm (làng Chuyên Mỹ, làng Bát Tràng, làng Hạ Lôi, Mê Linh).

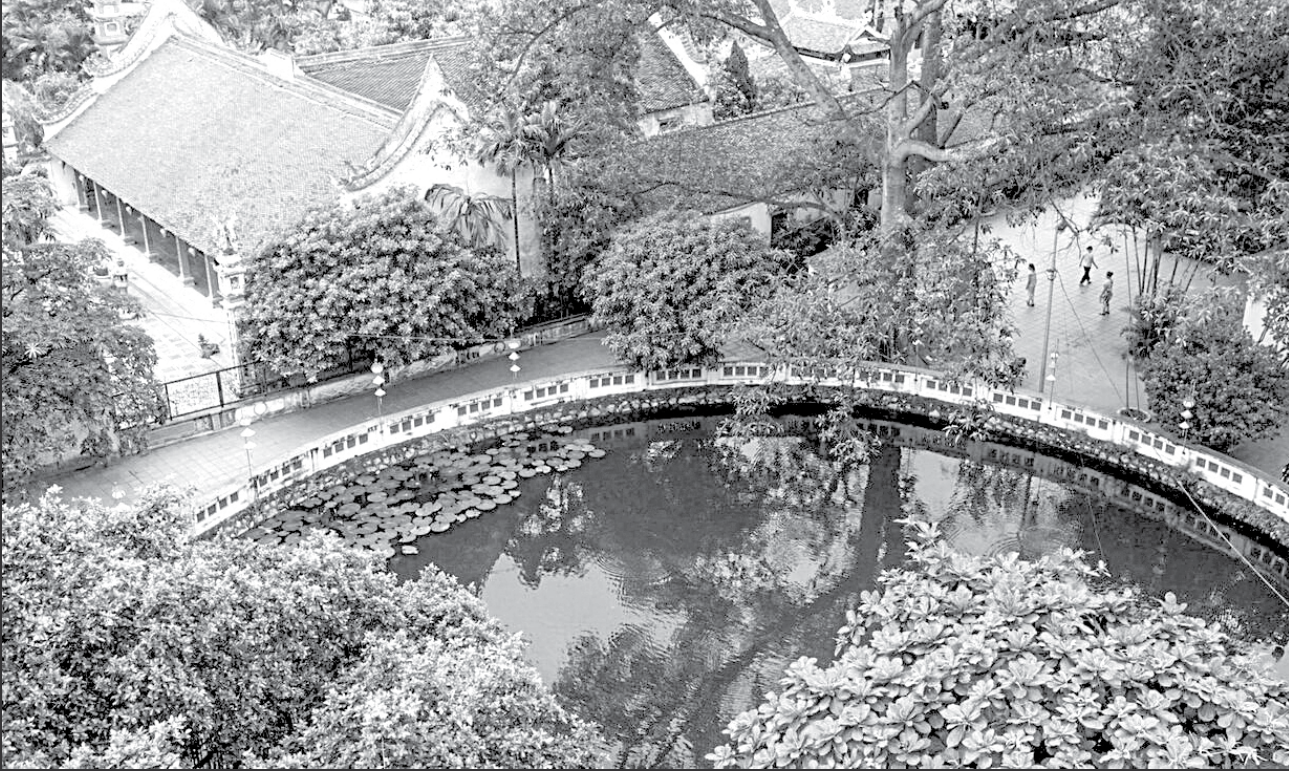
■ Các đường giao thông chính được nắn chỉnh, mở rộng một số đường lớn, xoay nhà sẵn có ra mặt đường chính tạo hình ảnh phố làng, đồng thời có thể “khoét lỗ” các cụm còn lại tạo không gian xanh giữa cụm nhà dày đặc tạo cảnh quan, cải tạo môi trường. Mở thêm các tuyến giao thông nối làng với các khu đô thị hoặc trục giao thông chính.

■ Bổ sung thêm các cụm dịch vụ công cộng, khu sản xuất tập trung mở rộng. Các khu bổ sung đều nối với trục chính trong làng và gần đường giao thông chính trong vùng. (làng hoa Hạ Lôi)

■ Tạo lập các tuyến đường liên kết các di tích/di sản văn hóa để phục vụ tham quan du lịch (đình chùa, miếu mạo - khu nhà cổ - làng nghề cổ).

■ Không gian cảnh quan kiến trúc có thể phân vùng và thực hiện bảo tồn các đặc trưng của làng nghề. Bảo tồn tỷ lệ mặt bằng diện tích khuôn viên hiện có, giữ nguyên hiện trạng kiến trúc, đường xá, ngõ xóm hiện có. Bố trí cải tạo các nguồn ảnh hưởng đến chất lượng vệ sinh môi trường (khu vệ sinh, chuồng trại, thoát nước...). Cải tạo chỉnh trang các công trình nhà ở có hình thức kiến trúc không phù hợp.

Làng nghề truyền thống với những giá trị lịch sử, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể còn mang lại cho Thủ đô nhiều lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội. Phát triển các làng nghề truyền thống



gắn với du lịch góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao thương hiệu, quảng bá sản phẩm làng nghề. Định hướng quy hoạch xây dựng mô hình làng nghề truyền thống - du lịch với nhiều sản phẩm du lịch đa dạng nhằm phát triển nghề và phát triển du lịch. Trong quy hoạch xây dựng, tổ chức không gian làng cần chú trọng quan tâm khai thác, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa và không gian kiến trúc cảnh quan làng nghề.

Ngày nhận bài: 15/11/2024

Ngày gửi phản biện: 15/11/2024

Ngày duyệt đăng: 18/12/2024

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Lê Hoàng Phương (2024), Điều chỉnh QHC thủ đô Hà Nội đến năm 2045 tầm nhìn 2065 - Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Báo cáo tại Hội nghị Đô thị toàn quốc 2024.

- Vũ Đình Thành, Tạ Hoàng Vân (2014), Bảo tồn và phát huy giá trị di sản làng nghề truyền thống hai bờ sông Hồng, Đề tài NCKH cấp thành phố, Sở KHCN Hà Nội.

- Tạ Hoàng Vân (2016), Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý không gian kiến trúc cảnh quan làng truyền thống phù hợp với quy hoạch phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, Đề tài NCKH cấp thành phố, Sở KHCN Hà Nội,

- Tạ thị Hoàng Vân (2020), Những vấn đề bảo tồn không gian kiến trúc cảnh quan khu vực ven đô trong xây dựng NTM (Trường hợp thủ đô Hà Nội sau quy hoạch mở rộng), Hội thảo Quốc tế. Giải pháp quy hoạch xã NTM ven đô nhằm tăng cường liên kết đô thị-nông thôn và phù hợp với định hướng đô thị hóa, NXB Khoa học Xã hội

